Meth A sarcoma

400284

GENERAL INFORMATION

Description

Tế bào sarcoma Meth A, xuất phát từ khối u do hóa chất gây ra ở chuột Balb/c, cung cấp một mô hình quan trọng để hiểu về sinh học khối u và các cơ chế phân tử điều khiển sự phát triển của sarcoma. Một khía cạnh quan trọng trong nghiên cứu về tế bào sarcoma Meth A là việc nghiên cứu protein liên quan đến quá trình biến đổi p53, được biết đến với vai trò ức chế khối u. Thông thường, p53 rất không ổn định, nhưng độ ổn định của nó được tăng cường đáng kể trong nhiều dòng tế bào fibrosarcoma được phân lập từ các khối u do các tác nhân vật lý hoặc hóa học gây ra. Sự ổn định này thường liên quan đến việc hình thành phức hợp ổn định với protein nhiệt shock tương ứng hsc70. Điều thú vị là các tế bào sarcoma Meth A thể hiện hành vi độc đáo liên quan đến sự ổn định của p53. Mặc dù p53 rất ổn định trong các tế bào này, nhưng không có tương tác có thể phát hiện được với hsc70. Điều này cho thấy khả năng không thể hình thành phức hợp như vậy có thể do cấu trúc sơ cấp của p53 nội sinh. Khi các biến thể p53 khác được đưa vào tế bào sarcoma Meth A, phức hợp p53-hsc70 được hình thành, cho thấy cấu trúc sơ cấp của p53 là yếu tố quyết định quan trọng trong tương tác của nó với hsc70 và do đó, độ ổn định của nó. Các nghiên cứu tiếp theo sử dụng thí nghiệm chuyển gen ổn định đã cho thấy các biến thể p53 khác nhau bị phân hủy với tốc độ khác nhau trong các loại tế bào biến đổi khác nhau, nhấn mạnh vai trò của cấu trúc sơ cấp của p53 trong việc xác định tốc độ phân hủy của nó. Ngoài ra, môi trường tế bào cũng ảnh hưởng đến sự ổn định của p53, như được thể hiện qua tốc độ phân hủy khác nhau của ít nhất một biến thể p53 trong các tế bào BALB/c-3T3 không biến đổi so với các tế bào sarcoma sợi biến đổi. Điều này nhấn mạnh sự tương tác phức tạp giữa các yếu tố di truyền và bối cảnh tế bào trong việc điều chỉnh sự ổn định và chức năng của p53 trong các tế bào sarcoma Meth A.

Tissue	Da
Disease	U xơ sợi

Synonyms

- Meth A
- Meth-A
- Meth-A-sarkom

CLASSIFICATION

Organism	Mouse
Sex	Female
Growth properties	Suspension
Biosafety level	1

CHARACTERISTICS

Morphology	Tế bào tròn
Tumourigenic	Có
Doubling time	28 đến 30 giờ

IDENTIFIERS

Citation

U sarcoma (Số catalog Cytion 400284)

NCBI TaxID	10090

Cytion GmbH
Nikola-Tesla-Str. 3
69124 Heidelberg
Tel: +49 (0)6221 405780
info@cytion.com
cytion.com

Registered office Heidelberg
VAT ID: DE283292917
Local court Mannheim - HRB 714394
CEO / Geschäftsführer: Jonathan Steubing

Banking information
Sparkasse Heidelberg
IBAN: DE35 6725 0020 0009 2076 86
BIC: SOLADES1HDB

Cellosaurus	CVCL_5798

HANDLING AND CULTURE

Culture medium

RPMI 1640, chứa: 2,0 mM glutamine ổn định, chứa: 2,0 g/L $NaHCO_3$ (Số hiệu sản phẩm Cytion 820700a)

Incubation atmosphere	37°C, 5%CO_2, môi trường ẩm.

Supplements

Bổ sung 10% huyết thanh bò phôi (FBS) vào môi trường nuôi cấy

Subculturing

Cho phép các cụm tế bào lắng xuống đáy bình, loại bỏ dung dịch nuôi cấy trên bề mặt, phân tán tế bào bằng cách hút nhẹ và chuyển vào các bình mới. Hòa tan lại hỗn hợp tế bào trong bình và lấy mẫu đại diện để đếm số tế bào trên mỗi ml. Pha loãng hỗn hợp tế bào thành $1x10^5$ tế bào/ml bằng dung dịch nuôi cấy tươi và chuyển vào các bình mới.

Seeding density	Bắt đầu nuôi cấy mới với 2 đến 3 x 10^6 tế bào/ml. Sau khi tế bào đã phục hồi sau quá trình đông lạnh và rã đông sau 1 đến 2 lần truyền, điều chỉnh mật độ tế bào xuống 1 x 10^6 tế bào/ml khi chia tế bào.
Fluid renewal	2 đến 3 lần mỗi tuần
Post-thaw recovery	Khoảng 53% số lượng tế bào ban đầu đã được thu thập sau khi đông lạnh.

Thawing and culturing

Confirm that the vial remains deeply frozen upon delivery, as cells are shipped on dry ice to maintain optimal temperatures during transit.
Upon receipt, either store the cryovial immediately at temperatures below -150°C to ensure the preservation of cellular integrity, or proceed to step 3 if immediate culturing is required.
For immediate culturing, swiftly thaw the vial by immersing it in a 37°C water bath with clean water and an antimicrobial agent, agitating gently for 40-60 seconds until a small ice clump remains.
Perform all subsequent steps under sterile conditions in a flow hood, disinfecting the cryovial with 70% ethanol before opening.
Carefully open the disinfected vial and transfer the cell suspension into a 15 ml centrifuge tube containing 8 ml of room-temperature culture medium, mixing gently.
Centrifuge the mixture at 300 x g for 3 minutes to separate the cells and carefully discard the supernatant containing residual freezing medium.
Gently resuspend the cell pellet in 10 ml of fresh culture medium. For adherent cells, divide the suspension between two T25 culture flasks; for suspension cultures, transfer all the medium into one T25 flask to promote effective cell interaction and growth.
Adhere to established subculture protocols for continued growth and maintenance of the cell line, ensuring reliable experimental outcomes.

QUALITY CONTROL AND CRYOPRESERVATION

Sterility

Sự nhiễm khuẩn Mycoplasma được loại trừ bằng cả các phương pháp xét nghiệm dựa trên PCR và các phương pháp phát hiện Mycoplasma dựa trên phát quang.
Để đảm bảo không có nhiễm khuẩn vi khuẩn, nấm hoặc men, các mẫu nuôi cấy tế bào được kiểm tra trực quan hàng ngày.

Freeze medium	Như một môi trường bảo quản đông lạnh, chúng tôi sử dụng môi trường tăng trưởng hoàn chỉnh (bao gồm FBS) + 10% DMSO để đảm bảo độ sống sau khi rã đông, hoặc CM-1 (mã sản phẩm Cytion 800100), bao gồm các chất bảo vệ thẩm thấu và chất ổn định chuyển hóa được tối ưu hóa để cải thiện quá trình phục hồi và giảm stress do đông lạnh gây ra.

Storage conditions

Để bảo quản lâu dài, hãy đặt ống nghiệm vào nitơ lỏng ở pha hơi ở nhiệt độ khoảng −150 đến −196 °C. Việc bảo quản ở −80 °C chỉ được chấp nhận như một bước trung gian ngắn hạn trước khi chuyển sang nitơ lỏng.

Shipping conditions

Các dòng tế bào được bảo quản bằng phương pháp đông lạnh được vận chuyển trên đá khô trong bao bì cách nhiệt đã được kiểm định, kèm theo lượng chất làm lạnh đủ để duy trì nhiệt độ khoảng −78 °C trong suốt quá trình vận chuyển. Khi nhận hàng, hãy kiểm tra ngay lập tức bao bì và chuyển các ống nghiệm sang nơi lưu trữ phù hợp mà không chậm trễ.

Cytion GmbH
Nikola-Tesla-Str. 3
69124 Heidelberg
Tel: +49 (0)6221 405780
info@cytion.com
cytion.com

Registered office Heidelberg
VAT ID: DE283292917
Local court Mannheim - HRB 714394
CEO / Geschäftsführer: Jonathan Steubing

Banking information
Sparkasse Heidelberg
IBAN: DE35 6725 0020 0009 2076 86
BIC: SOLADES1HDB

DONOR

Breed / subspecies	BALB/c
Donor age	Người lớn

LEGAL AND SAFETY

Safety precautions

Khi lập kế hoạch lưu trữ ống cryovial trong nitơ lỏng để rã đông sau này, việc tuân thủ các biện pháp an toàn nghiêm ngặt là bắt buộc. Găng tay và quần áo bảo hộ phù hợp là điều cần thiết, và việc sử dụng khẩu trang hoặc kính bảo hộ là bắt buộc trong quá trình chuyển mẫu đông lạnh vào hoặc ra khỏi bể nitơ lỏng. Điều này nhằm giảm thiểu nguy cơ chấn thương do nổ ống cryovial khi lấy ra, có thể dẫn đến việc văng ra các mảnh vỡ sắc nhọn.

Disclaimer

Các tế bào của chúng tôi được cung cấp độc quyền cho mục đích nghiên cứu trong phòng thí nghiệm in vitro và không được sử dụng cho mục đích lâm sàng hoặc chẩn đoán, cũng như không được tiêm cho con người hoặc sử dụng cho mục đích thú y. Người sử dụng phải tuân thủ tất cả các hướng dẫn và quy định áp dụng liên quan đến việc xử lý và sử dụng các tế bào này trong môi trường nghiên cứu.

Warranty

Tại Cytion, chúng tôi cam kết về chất lượng và khả năng sống của các sản phẩm của mình.
Chúng tôi đảm bảo rằng các tế bào của chúng tôi sẽ có khả năng sống tại thời điểm bắt đầu nuôi cấy trong
60 ngày kể từ khi vận chuyển từ cơ sở của chúng tôi.
Chúng tôi cam kết rằng tất cả các vật liệu tuân thủ các thông số kỹ thuật được mô tả trong
Giấy chứng nhận phân tích và/hoặc Tài liệu sản phẩm.
Để biết chi tiết đầy đủ, vui lòng tham khảo
<a href=""/Who-we-are/Warranty/"" hreflang=""x-default"">Tuyên bố Bảo hành.

Material Transfer Agreement required	Yes